

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 61/2019/DS -PT

Ngày 04/6/2019

V/v: “ Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Các thẩm phán:

Bà Trần Thị Hà;

Ông Bạch Đăng Thi.

Thư ký phiên toà: Ông Dương Đình Hưng - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đặng Văn Thìn– Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2019/TLPT- DS ngày 08/4/2019 về việc “ Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 29/01/2019 của Toà án nhân dân huyện Y bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 104/2019/QĐ-PT ngày 28/5/2019 giữa:

+ **Nguyên đơn:** Bà Ngô Lệ H, sinh năm 1965, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Viết S, sinh năm 1964, chồng bà H, có mặt.

Đều có địa chỉ: Phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

+ **Bị đơn:** Ông Phạm Văn K, sinh năm 1983, có mặt.

Nơi làm việc: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh B có địa chỉ: Phố Th, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1- Ông Đỗ Viết S, sinh năm 1964, có mặt;

Địa chỉ: Phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2-Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Quang V- Phó giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn B, Bắc Giang II, có mặt.

Địa chỉ: Phố Th, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Ngô Lệ H đã trình bày: Ngày 04/4/2018, bà gửi tiền tiết kiệm tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh B, ông Phạm Văn K là cán bộ Ngân hàng đã giao dịch với bà. Bà đã nộp 100.000.000đ cho ông K và ông K giao sổ tiết kiệm cho bà với số tiền 100.000.000đ. Sau đó bà về nhà, đến 22 giờ cùng ngày, ông K đã tới nhà bà và nói với bà là: Bà chỉ nộp cho Ngân hàng 80.000.000đ như vậy là bị thiếu 20.000.000đ. Đến buổi trưa ngày 05/4/2018, ông K đến gặp bà tại chợ Bó Hạ (nơi bà bán hàng), ông K đã yêu cầu bà đến Ngân hàng để xem lại hệ thống Camera của Ngân hàng khi bà giao dịch với ông K. Ông K còn yêu cầu bà là khi đến Ngân hàng thì mang theo 20.000.000đ. Khi bà đến ngân hàng, ông K đã cho bà xem lại hình ảnh còn lưu tại Camera. Ông K đã nói với bà là ông K sẽ xác minh làm rõ nếu không phải bà nộp thiếu tiền thì bà sẽ được ông K trả lại tiền. Do lúc đó có ông Đinh Quang V là Phó giám đốc Ngân hàng bảo đảm nên bà đã nộp cho ông K số tiền 20.000.000đ. Ông K đã không viết Giấy biên nhận hay Phiếu thu khi nhận tiền của bà. Sau đó chồng bà là ông Đỗ Viết S đã đến gặp ông K và yêu cầu ông K viết Giấy biên nhận về việc ông K đã thu của bà số tiền 20.000.000đ. Nay, ông K cho rằng bà đã nộp thiếu 20.000.000đ khi bà gửi tiền tiết kiệm tại Ngân hàng và ông K không trả lại bà 20.000.000đ thì bà không đồng ý. Bà đề nghị ông K phải trả lại bà 20.000.000đ vì lý do ông K đã lợi dụng chức vụ để thu tiền của bà trái với quy định của pháp luật.

Bị đơn là ông Phạm Văn K đã trình bày: Ông là thủ quỹ của Ngân hàng Agribank Bó Hạ. Ngày 04/4/2018, bà H đã đến Ngân hàng và đề nghị gửi tiền tiết kiệm tại Ngân hàng với số tiền là 100.000.000đ. Thời gian ông giao dịch với bà H diễn ra từ 15 giờ 10 đến 15 giờ 30. Bà H đã lập bảng kê chi tiết về số tiền gửi, mệnh giá tiền gửi và số lượng tiền của từng loại mệnh giá đó và bà H đã đưa cho ông 1 bó tiền để ông đếm. Ông đã nhận tiền của bà H và phân loại từng loại mệnh giá và đưa vào máy đếm. Trong số tiền của bà H đưa thì có 3 loại mệnh giá là 500.000đ, 200.000đ và loại 100.000đ. Trong quá trình ông kiểm đếm tiền của bà H, do ông sơ suất nên đã không đối chiếu số tiền bà H đưa cho ông với số tiền mà bà H đã kê trong Bảng kê chi tiết nhưng ông đã viết sổ tiết kiệm cho bà H với số tiền là 100.000.000đ. Đến cuối giờ làm việc buổi chiều, trước khi ông nộp tiền cho Ngân hàng thì ông đã

kiểm quỹ để cân đối với sổ sách trong ngày thì ông đã phát hiện ra là trong ngày 04/4/2018 ông đã thu thiếu tiền của khách hàng với số tiền là 20.000.000đ. Ông cùng các thành viên khác của Ngân hàng đã tìm chứng từ thu chi đối chiếu với Bảng kê tiền của khách hàng nhưng không thấy có sự chênh lệch. Sau đó ông cùng các thành viên khác đã xem lại toàn bộ hình ảnh còn lưu tại hệ thống Camera của Ngân hàng quá trình ông giao dịch với từng khách hàng trong ngày. Quá trình ông giao dịch với bà H đã thể hiện bà H đã nộp tiền cho ông gồm: 43 tờ mệnh giá 500.000đ; 277 tờ mệnh giá 200.000đ; 31 tờ mệnh giá 100.000đ. Nhưng tại Bảng kê chi tiết số tiền nộp tại Ngân hàng của bà H lại là: 43 tờ mệnh giá 500.000đ; 377 tờ mệnh giá 200.000đ; 31 tờ mệnh giá 100.000đ. Như vậy, ông đã thu thiếu của bà H 100 tờ mệnh giá 200.000đ. Sau khi tìm được nguyên nhân, Ngân hàng đã yêu cầu ông nộp vào quỹ số tiền 20.000.000đ. Cuối ngày 04/4/2018, ông cùng ông Nguyễn Văn V (vệ sĩ của Ngân hàng) đã đến nhà bà H. Khi gặp bà H, ông đã thông báo cho bà H biết về việc bà H đã nộp thiếu số tiền 20.000.000đ nhưng vợ chồng bà H không đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày 04/4/2018, ông có thấy cuộc gọi nhớ của anh Nguyễn Văn H1 (cán bộ Ngân hàng) trên máy điện thoại di động của ông. Ông đã gọi lại điện thoại cho anh H1, anh H1 đã thông báo cho ông biết là vợ chồng ông S và bà H đã đến Ngân hàng để trả tiền cho Ngân hàng nhưng do không gặp được ông nên vợ chồng bà H đã ra về. Sau đó ông đã gọi điện lại cho ông Đỗ Viết S là chồng bà H. Ông S đã nói với ông là bà H đã thấy số tiền 20.000.000đ do bà H đã để quên ở nhà, bà H đã mang tiền đến Ngân hàng để nộp cho ông nhưng do không gặp được ông nên đã quay về nhà. Đến cuối buổi giao dịch ngày 05/4/2018, ông đã đến gặp bà H và mời bà H đến Ngân hàng để xem lại hình ảnh còn lưu tại hệ thống Camera. Sau khi bà H xem lại hình ảnh còn lưu tại hệ thống Camera thì bà H đã thừa nhận với ông là bà H đã nộp thiếu số tiền 20.000.000đ. Bà H đã đưa cho ông 20.000.000đ. Khi ông nhận 20.000.000đ do bà H đưa thì ông cũng không viết Giấy biên nhận với bà H vì ông nghĩ là bà H đã nộp lại số tiền còn thiếu so với Bảng kê chi tiết của bà H. Sau đó ông S đã đến gặp ông và yêu cầu ông viết Giấy biên nhận về việc ông đã nhận của bà H số tiền 20.000.000đ. Nay bà H yêu cầu ông phải trả lại bà H số tiền 20.000.000đ thì ông không đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Viết S trình bày: Ông là chồng của bà H, ông đồng ý với lời trình bày của bà H. Ông đã được Tòa án thông báo cho ông về việc ông được tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan. Nhưng ông đã tham gia với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn, do vậy ông từ chối tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông S đã trình bày: Hệ thống Camera có máy chủ lắp đặt tại phòng Giám đốc của Ngân hàng là hệ thống tự lắp, tự ghi hình. Theo quy định tại khoản 2, Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự thì các chứng cứ là hình ảnh còn lưu tại hệ thống Camera phải kèm theo Hồ sơ giấy tờ liên quan đến hình ảnh. Hình ảnh của Camera không đảm bảo thuộc tính khách quan của chứng cứ, nó phụ thuộc vào chất lượng, thời gian sử dụng và tác động của con người. Do vậy hình ảnh còn lưu tại hệ thống Camera không đủ làm chứng cứ xác minh đúng hay sai. Việc ông K dựa vào hình ảnh còn lưu của Camera và cho rằng bà H đã nộp thiếu tiền và ông K đã buộc bà H phải nộp cho ông K số tiền 20.000.000đ là không đúng quy định của pháp luật. Nay, bà H đề nghị ông K phải trả lại cho bà H 20.000.000đ là số tiền bà H đã nộp cho ông K.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam do ông Đinh Quang V đại diện theo ủy quyền trình bày: Trong quá trình giao dịch hàng ngày các giao dịch viên không tránh khỏi những sơ suất thu chi thừa hay thiếu tiền của khách hàng (nếu thu thiếu tiền hoặc thu thừa tiền của khách hàng thì giao dịch viên phải tìm ra nguyên nhân và tự liên hệ với khách hàng để trả lại tiền hoặc thu thêm tiền. Ông Phạm Văn K là thủ quỹ của Agribank Chi nhánh B trong quá trình giao dịch thu tiền của khách hàng đã không tuân thủ theo quy trình thu chi tiền mặt dẫn đến không phát hiện ngay việc khách hàng nộp thiếu tiền, mà đến cuối ngày sau khi kiểm quỹ và xem lại hình ảnh còn lưu tại Camera thì ông K mới phát hiện ra. Như vậy, ông K đã thu thiếu 20.000.000đ của bà H nhưng vẫn đưa cho bà H sổ tiết kiệm với số tiền là 100.000.000đ thì ông K đã phải tự chịu trách nhiệm. Ngân hàng Agribank đã kiểm điểm nghiêm khắc đối với ông K. Ông K đã chịu hình thức kỷ luật là: Hạ 01 bậc thi đua, trừ 10% lương của tháng 4/2018 và bị chuyển sang làm công việc khác. Việc bà Ngô Lệ H kiện đòi ông K số tiền 20.000.000đ là không có cơ sở vì Ngân hàng có đủ căn cứ để chứng minh về việc bà H nhận Sổ tiết kiệm với số tiền là 100.000.000đ nhưng bà H chỉ nộp cho Ngân hàng 80.000.000đ. Như vậy, bà H đã nộp thiếu 20.000.000đ so với số tiền bà H phải nộp.

Do có nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y đã áp dụng Điều 463, Điều 465 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 161, Điều 271, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Lệ H yêu cầu ông Phạm Văn K trả số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Về án phí DSST: Bà Ngô Lệ H phải chịu 1.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 500.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số

AA/2014/0004219, ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Bà Ngô Lệ H tiếp tục phải nộp số tiền án phí dân sự còn thiếu là 500.000đ.

Về chi phí giám định: Bà Ngô Lệ H phải chịu chi phí giám định 5.000.000đ; anh Phạm Văn K được nhận lại số tiền này.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/01/2019, bà H do ông S là người đại diện theo ủy quyền nộp đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H do ông S là người đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

+ Bà Ngô Lệ H do ông Đỗ Viết S là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Tại Bản kê chi tiết số tiền bà H đã nộp cho Ngân hàng đã thể hiện việc bà H nộp đủ cho Ngân hàng số tiền 100.000.000đ. Nay, ông K căn cứ vào hình ảnh còn lưu của Camera của Ngân hàng xác định bà H đã nộp thiếu tiền cho Ngân hàng là không đúng. Hình ảnh còn lưu tại Camera của Ngân hàng về việc giao dịch giữa ông K với bà H được Tòa án sử dụng đem đi giám định là không phản ánh sự thật khách quan của chứng cứ được quy định tại khoản 2 Điều 95 BLTTDS. Đối tượng đem đi giám định là hình ảnh còn lưu tại Camera là giả; Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự cũng là không chính xác và không đầy đủ về những vấn đề cần giám định. Kết luận giám định không xác định người phụ nữ mặc áo hoa vàng trong video có phải là bà H hay không? Ông K có chiếm hữu số tiền của khách hàng trong quá trình đếm tiền hay không? Phiếu tạm thu tiền chi phí giám định và Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định không đúng mẫu; số tiền 5.000.000đ chi bồi dưỡng giám định là quá cao so với quy định của pháp luật.

+ Ông Phạm Văn K là bị đơn và ông Đinh Quang V là người đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn B đã trình bày: Ngay ngày 05/4/2018 là ngày hôm sau xảy ra sự việc, cán bộ của Ngân hàng và bà H được xem hình ảnh còn lưu tại Camera của Ngân hàng về việc giao dịch giữa ông K với bà H tại Ngân hàng. Bà H đã tự nguyện nộp lại cho Ngân hàng số tiền thiếu. Ông S là chồng bà H đã thừa nhận người phụ nữ mặc áo hoa vàng trong video chính là bà H. Quá trình thu giữ chứng cứ là các hình ảnh còn lưu trong video từ máy chủ do Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng quản lý đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Ngày 13/5/2018, đại diện của Ngân hàng; Công an huyện Y; công an thị trấn B và đại diện của chính quyền địa phương cũng đã tiến hành xác minh hình ảnh còn lưu tại Camera của Ngân hàng. Hình ảnh còn lưu tại Camera của Ngân hàng đã thể hiện

bà H đã nộp thiếu cho Ngân hàng số tiền 20.000.000đ. Nay ông S cho rằng đối tượng được đem đi giám định là hình ảnh còn lưu tại Camera của Ngân hàng là giả là không có căn cứ.

+ Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 04/4/2018, bà Ngô Lệ H có đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh B gửi tiền tiết kiệm. Bà H đã giao dịch với ông Phạm Văn K là cán bộ của Ngân hàng. Khi gửi tiền, bà H đã lập Giấy gửi tiền kiêm Bảng kê các loại tiền gửi cụ thể như sau: 43 tờ có mệnh giá 500.000đ, 377 tờ có mệnh giá 200.000đ, 31 tờ có mệnh giá 100.000đ. Tổng số tiền bà H đã kê trong Bảng kê chi tiết tiền gửi là 100.000.000đ, bà H cũng đã được Ngân hàng cấp Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AC 00008153642 với số tiền gửi là 100.000.000đ, thời hạn gửi 13 tháng với lãi suất 6,7%/năm.

Cuối ngày 04/4/2018, ông K kiểm kê quỹ đã phát hiện trong tổng số tiền nhận của khách hàng thì bị thiếu 20.000.000đ. Sau khi xem lại hình ảnh còn lưu tại Camera của Ngân hàng về việc ông K đã giao dịch với các khách hàng trong ngày thì ông K đã phát hiện ra là bà H đã nộp cho ông thiếu số tiền 20.000.000đ. Sau khi Ngân hàng đã tìm được nguyên nhân bị thiếu tiền thì Ngân hàng đã yêu cầu ông K nộp lại số tiền bị thiếu là 20.000.000đ vào quỹ Agribank. Ngay sau đó ông K đến nhà bà H và thông báo cho bà H về việc bà H đã nộp tiền cho Ngân hàng đã bị thiếu 20.000.000đ. Trưa ngày hôm sau bà H đã đến Ngân hàng để xem lại hình ảnh còn lưu tại Camera của Ngân hàng. Bà H đã đồng ý nộp lại số tiền 20.000.000đ cho ông K. Ông K đã không viết phiếu thu tiền cho bà H. Bà H đã ra về nhưng sau đó ông S chồng bà H đã đến Ngân hàng gặp ông K và đề nghị ông K viết Giấy biên nhận về việc ông K đã nhận số tiền 20.000.000đ của bà H. Sau đó ông S đã được xem lại hình ảnh còn lưu tại Camera của Ngân hàng, ông S cũng thừa nhận người phụ nữ mặc áo hoa vàng là bà H. Nay, Bà H khởi kiện đòi ông S số tiền 20.000.000đ.

Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của bà H, sau khi xét xử bà H do ông S đại diện theo ủy quyền nộp đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà H Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình bà H gửi tiền tiết kiệm tại Ngân hàng đã được hệ thống Camera của Ngân hàng ghi lại toàn bộ sự việc từ khi bà H đến gặp giao dịch viên là ông Phạm Văn K đến khi kết thúc sự việc là bà H được nhận Sổ tiết kiệm do ông K đưa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử và các đương sự đều được xem hình ảnh còn lưu tại hệ thống Camera của Ngân hàng được lưu trong USB (đối tượng được giám định) đã thể hiện bà H (người mặc áo hoa vàng) đưa tiền cho ông K để ông K đưa tiền vào máy đếm. Quá trình đếm tiền của bà H đã thể hiện bà H đã đưa cho ông K gồm: 43 tờ mệnh giá 500.000đ; 277 tờ mệnh giá 200.000đ; 31 tờ mệnh giá 100.000đ. Tổng số tiền bà H đưa cho ông K là 80.000.000đ.

Nhưng tại Bảng kê các loại tiền gửi Ngân hàng của bà H ngày 04/4/2018 thì bà H đã kê các loại tiền gửi cho Ngân hàng là: 43 tờ có mệnh giá 500.000đ, 377 tờ có mệnh giá 200.000đ, 31 tờ có mệnh giá 100.000đ. Tổng số tiền bà H đã kê là 100.000.000đ,

Quá trình giải quyết vụ án tại Biên bản làm việc ngày 04/12/2018, Tòa án cấp sơ thẩm đã cho ông Đỗ Viết S và ông Phạm Văn K xem lại hình ảnh còn lưu tại Camera của Ngân hàng. Cả ông S và ông K đều thừa nhận hình ảnh trong video *CAMERA PHIA TREN.avi* thời gian từ 23 phút 23 giây đến 25 phút 35 giây (thời gian hiển thị tương ứng trên màn hình Camera từ 15 giờ 14 phút 27 giây đến 15 giờ 16 phút 39 giây ngày 04/4/2018) người phụ nữ mặc áo hoa vàng là bà Ngô Lệ H, nhân viên thu ngân là ông Phạm Văn K, (BL...).

Ngày 04/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định số 08/2018/QĐ – TCGĐ đối với hình ảnh còn lưu tại Camera của Ngân hàng trong USB, tại Viện Khoa học hình sự Bộ công an. Tại Kết luận giám định số 325/C09-P6 ngày 16/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an đã khẳng định: “Không phát hiện thấy dấu hiệu bị cắt ghép, biên tập, chỉnh sửa nội dung của 02 file video gửi giám định. Hình ảnh trong 02 file video liên tục; trong thời gian từ 23 phút 23 giây đến 25 phút 35 giây (thời gian hiển thị tương ứng trên màn hình Camera từ 15 giờ 14 phút 27 giây đến 15 giờ 16 phút 39 giây ngày 04/4/2018) hình ảnh trong file video *CAMERA PHIA TREN.avi* thể hiện: Người phụ nữ mặc áo hoa vàng đưa tiền cho nhân viên thu ngân. Xác định được số lần và con số hiển thị trên màn hình của máy đếm tiền ở mỗi lần nhân viên thu ngân thực hiện thao tác đếm tiền bằng máy. Hình ảnh các loại tiền Việt Nam đồng với các mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng trong các lần

nhân viên thu ngân thực hiện thao tác đưa tiền vào máy đếm tiền, chi tiết thể hiện trong Phụ lục kèm theo”.

Phụ lục kèm theo Kết luận giám định:

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	Ghi chú
1	23:43 đến 23:47	15:14:48 đến 15:14:52	43	Năm trăm nghìn	
2	23:57 đến 24: 02	15:15:02 đến 15:15:07	97	Hai trăm nghìn	Thu ngân không nhắc tiền ra. Thu ngân bỏ thêm tiền vào máy
	24:04 đến 24:06	15:15:08 đến 15:15:10	101	Hai trăm nghìn	Thu ngân bỏ ra 01 tờ tiền rồi buộc chun số tiền còn lại
3	24:08 đến 24:14	15:15:13 đến 15:15:19	77	Hai trăm nghìn	
4	24:17 đến 24:25	15:15:22 đến 15:15:30	100	Hai trăm nghìn	
5	24:36 đến 24:39	15:15:41 đến 15:15:44	32	Một trăm nghìn	Thu ngân đưa cho người phụ nữ áo hoa 01 tờ tiền rồi cho số tiền còn lại vào máy đếm
	24:42 đến 24:44	15:15:47 đến 15 :15:49	31	Một trăm nghìn	

Trong đó một số ký hiệu dùng trong bảng được diễn giải như sau:

(1): Số thứ tự các tập tiền được đếm bằng máy theo thời gian.

(2): Thời gian (phút: giây) của file video khi hoàn thành một lần thực hiện thao tác đếm tiền bằng máy.

(3): Thời gian (giờ: phút: giây: hiển thị trên màn hình Camera khi hoàn thành một lần thực hiện thao tác đếm tiền bằng máy.

(4): Con số hiển thị trên màn hình của máy khi hoàn thành mỗi lần đếm tiền.

(5): Hình ảnh các loại tiền Việt Nam đồng khi nhân viên thu ngân thực hiện thao tác đếm tiền bằng máy.

Như vậy, căn cứ vào kết quả giám định thì có thể thấy rằng bà H đã nộp cho Ngân hàng thiếu 100 tờ có mệnh giá 200.000đ tương ứng với số tiền là 20.000.000đ.

Nay, ông K cho rằng chứng cứ là những hình ảnh còn lưu tại Camera của Ngân hàng là không đúng do đã bị Ngân hàng làm giả mạo. Ông K còn cho rằng ông K nhìn

bằng mắt thường thì không thể xác định được người phụ nữ mặc áo hoa vàng có phải bà H hay không ? Quá trình thu ngân ông K đã chiếm hữu cá nhân tiền gửi của bà H.

Về vấn đề này, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông S đã không xác định được người phụ nữ mặc áo hoa vàng có phải bà H hay không là mâu thuẫn với chính lời khai của ông S tại Biên bản làm việc ngày 04/12/2018.

Ngày 05/4/2018, bà H đã nộp cho Ngân hàng số tiền 20.000.000đ. Nay, bà H do ông S đại diện theo ủy quyền đã kháng cáo cho rằng ông K đã thu 20.000.000đ của bà H là không đúng, từ đó bà H đã yêu cầu ông K phải trả lại cho bà H số tiền trên là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với việc ông S cho rằng Viện khoa học hình sự không giám định nội dung: Ông K có chiếm hữu số tiền của bà H trong quá trình đếm tiền hay không? Hội đồng xét xử xét thấy, hình ảnh trên video không thể hiện ông K đã lấy tiền của khách hàng là người phụ nữ mặc áo hoa vàng. Hơn nữa, ý kiến này của ông S cũng là mâu thuẫn với chính ông S do ông S không thừa nhận là người phụ nữ mặc áo hoa vàng là bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông S còn cho rằng: Phiếu tạm thu tiền chi phí giám định và Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định không đúng mẫu; số tiền chi bồi dưỡng giám định là quá cao so với quy định quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại đơn kháng cáo ông S đại diện cho bà H không kháng cáo về nội dung này. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông S mới trình bày các nội dung này là vượt quá thời hạn kháng cáo được quy định là 15 ngày sau khi xét xử sơ thẩm tại Điều 273 BLTTDS. Hơn nữa, việc Viện khoa học hình sự lập Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định không đúng mẫu cũng không ảnh hưởng đến sự thật khách quan của các chứng cứ như đã nêu ở trên. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét về các nội dung kháng cáo này của ông S.

Do kháng cáo của bà H là không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử. Bà H phải chịu án phí DSPT theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463, Điều 465 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 161, Điều 271, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Lệ H yêu cầu ông Phạm Văn K trả số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Về án phí DSST: Bà Ngô Lệ H phải chịu 1.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà H được trừ vào số tiền 500.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2014/0004219, ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Bà Ngô Lệ H tiếp tục phải nộp số tiền án phí còn thiếu là 500.000đ.

Về chi phí giám định: Bà Ngô Lệ H phải chịu chi phí giám định 5.000.000đ; anh Phạm Văn K được nhận lại số tiền này.

Về án phí DSPT: Bà Ngô Lệ H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng bà H được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí do ông Đỗ Viết S nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2016/0002179, ngày 12/2/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Toà án nhân dân huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Thị Minh Hiền

